

Số: **368** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **10** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương
về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/7/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 442/TTr-SYT ngày 24/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

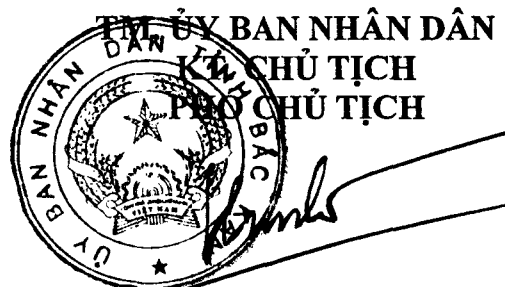
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì, đầu mối để tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch; các Sở, ngành liên quan và các địa phương có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các hội, đoàn thể;
- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- CVP, PVP (Đ/c Thắt);
- Lưu: VT, Hà ^{NN-TN&MT}, Việt. *✓*



Phạm Duy Hưng

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số **367** /QĐ-UBND ngày **10** /3 / 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Ban hành được Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương*) trước ngày 01/7/2021 góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; theo dõi, kiểm soát tốt nhất chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc gia, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ, theo dõi, kiểm tra, giám sát tốt nhất, có tính đặc thù trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. NHIỆM VỤ

1. Thành lập Ban điều hành, Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

2. Biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Chuẩn bị việc biên soạn dự thảo, khảo sát, đánh giá thực trạng, tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết kèm theo khung nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

3. Tổ chức các hội thảo báo cáo, góp ý, chỉnh sửa, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

4. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương

5. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Ban soạn thảo hoàn chỉnh lại dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và lập hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

6. Hoàn thiện, chuyển hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến Bộ Y tế để xem xét, cho ý kiến về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương

7. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn.

III. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

(Chi tiết tại Phụ lục 1 "Dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương" kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Ban điều hành xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (thành phần cụ thể giao Sở Y tế chủ trì, thống nhất với các đơn vị liên quan, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế).

- Căn cứ nội dung kế hoạch được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn đúng quy định *(nguyên cứu hình thức văn bản cho phù hợp)*.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; hỗ trợ Sở Y tế thực hiện soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo đúng qui định.

3. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán do Sở Y tế xây dựng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được giao để triển khai các hoạt động trong Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, triển khai nội dung Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ y tế hướng dẫn về Quy chuẩn kỹ thuật và việc tổ chức thực hiện Kế hoạch nhằm mục đích cho người dân được sử dụng nước sạch đạt theo quy chuẩn theo quy định.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn, vệ sinh môi trường.

6. Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố

- Hỗ trợ, phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch theo thẩm quyền và lĩnh vực ngành, đơn vị quản lý; triển khai kế hoạch lồng ghép với các hoạt động vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Lồng ghép các nội dung truyền thông về vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội hàng năm của đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương chủ động, phối hợp, triển khai thực hiện theo quy định, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thông tin, phối hợp với Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

PHỤ LỤC 1
DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
(Kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 10 /3/2020 của UBND tỉnh)

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương:
Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, buôn bán, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước);

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị:

Tên cơ quan: Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn;

Địa chỉ: Tổ 7B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Điện thoại: (0209) 3878 179; Fax: (0209) 3873 585;

Email: soyte@backan.gov.vn

Tên cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4. Tình hình quản lý đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương:

- Đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật là:

Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương ☒

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực Quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế.

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có nhiều cơ sở cấp nước tập trung (trong đó có 02 cơ sở có công suất thiết kế $1000m^3/24h$ trở lên) cung cấp nước ăn uống, sinh hoạt cho khoảng 29% người dân trên địa bàn tỉnh, phân bố ở 8/8 huyện, thành phố, chủ yếu khai thác nguồn nước bề mặt. Từ năm 2009 đến nay, việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các cơ sở cấp nước này tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01:2009/BYT) theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT) theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế, tùy theo quy mô cung cấp của các đơn vị cấp nước.

Ngày 14/12/2018, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BYT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/6/2019. Theo đó tại khoản 2, Điều 5 Thông tư có quy định “ Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021”.

5. Lý do và mục đích xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (tại điểm b, khoản 2, Điều 5 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021).

+ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây:

+ Đảm bảo an toàn ☒

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe ☒

+ Bảo vệ môi trường ☒

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia ☒

+ Bảo vệ động, thực vật ☒

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ☒

- QCDP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy ☒

- Căn cứ thực tiễn:

Việc áp dụng Quy chuẩn Quốc gia về Quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên cả nước theo Quy chuẩn (QCVN 01:2009/BYT) và (QCVN 02:2009/BYT) với nhiều (114) tiêu chí áp dụng cho toàn quốc. Tuy nhiên, do mỗi tỉnh có đặc thù riêng nên việc áp dụng tại tỉnh còn nhiều bất cập, khó khăn cho các cơ sở cung cấp nước, khó khăn trong việc kiểm tra giám sát ngoại kiểm, lãng phí về thời gian và tiền của vì mỗi khi thực hiện áp dụng theo phương pháp thử mới lại phải thử nghiệm lại toàn bộ các thông số theo quy định

Việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn theo Thông số 41/2018/TT-BYT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sẽ xóa bỏ sự bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn nước, tăng tính chủ động của địa phương và vai trò, trách nhiệm của các cơ sở cung cấp nước trong đảm bảo an toàn cấp nước; xây dựng quy chuẩn mới căn cứ áp dụng phương pháp thử theo tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành, tránh được tình trạng phải liên tục sửa đổi Quy chuẩn khi phương pháp thử mới của khu vực hoặc thế giới được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật:

- + Quy chuẩn kỹ thuật chung ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật an toàn ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật môi trường ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình ☒

7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

7.1. Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung):

- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù;
- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù;
- An toàn trong dịch vụ môi trường.

7.2. Bố cục, nội dung các phần chính của Quy chuẩn kỹ thuật dự kiến:

- Phần 1. Phần quy định chung:

- + Phạm vi điều chỉnh;
- + Đối tượng áp dụng;
- + Giải thích từ ngữ (nếu có).

- Phần 2. Quy định về kỹ thuật:

+ Viện dẫn tiêu chuẩn hoặc đưa ra các yêu cầu kỹ thuật cụ thể về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật mà đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật phải tuân theo để bảo đảm an toàn, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

+ Các yêu cầu kỹ thuật được quy định phải đánh giá được bằng các phương pháp và phương tiện hiện có ở trong nước;

+ Phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu, số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm.

- Phần 3. Quy định về quản lý: Quy định về công bố hợp quy (nêu rõ cơ sở để công bố hợp quy là kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận hay là kết quả tự đánh giá của chính tổ chức thực hiện việc công bố).

- Phần 4. Tổ chức thực hiện: Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.
- Phần 5. Các phụ lục nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế:
 - + Lấy mẫu nguồn nước thô (nguyên liệu) của các đơn vị cấp nước.
 - + Lấy mẫu nước thành phẩm của các đơn vị cấp nước.

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở quy chuẩn Quốc gia;
- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương kết hợp cả tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu;
- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:
 - + Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 9;
 - + Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
 - + Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;
 - + Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;
 - + Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;
 - + Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
 - + Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;
 - + Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
 - + Các TCVN, số hiệu tiêu chuẩn về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng nước;
 - + Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN;

9. Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Cơ quan, tổ chức biên soạn QCKTĐP: Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban soạn thảo.

- Thành phần Ban soạn thảo QCKTĐP gồm đại diện: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, đơn vị cấp nước...

10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Y tế.

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị cấp nước, các chuyên gia, đơn vị tư vấn thuộc lĩnh vực cấp nước và chất lượng nước.

11. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian		Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp
		Bắt đầu	Kết thúc		
1	Xây dựng dự thảo đề cương Kế hoạch, dự toán kinh phí	Tháng 11-12/2019		Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
2	Thành lập Ban chỉ đạo, Ban soạn thảo, Tổ giúp việc QCKTĐP	Tháng 01-03/2020		Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
3	Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCĐP	Tháng 03-04/2020		Ban soạn thảo	Sở Y tế
4	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu liên quan để phục vụ xây dựng QCKTĐP	Tháng 02 đến tháng 08/2020		Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
5	Lấy mẫu nước sạch toàn tỉnh để kiểm nghiệm, phân tích để phục vụ xây dựng QCKTĐP			Sở Y tế	Viện Sức khỏe nghề nghiệp
6	Xây dựng dự thảo lần 01 QCKTĐP kèm thuyết minh QCĐP			Ban soạn thảo	Bộ Y tế (Cục QLMT, Viện Sức khỏe nghề nghiệp)
7	Tổ chức các hội thảo tham vấn			Ban soạn	Sở Y tế, các

	trực tiếp lấy ý kiến QCKTĐP (dự kiến 03 hội thảo tham vấn)		thảo	Sở, ngành, các chuyên gia
8	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp QCKTĐP Chính sửa QCKTĐP sau mỗi mỗi hội thảo tham vấn (03 lần)		Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, các chuyên gia
9	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 4		Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, các chuyên gia
10	Gửi lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, ban, ngành, địa phương, các thành viên Ban soạn thảo và đối tượng chịu tác động trực tiếp QCKTĐP (có đăng trên Báo Bắc Kạn và Cổng TTĐT tỉnh)	Tháng 8-9/2020	Ban soạn thảo	Các Sở, ngành, địa phương và đối tượng chịu tác động trực tiếp
11	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 5	Tháng 9-10/2020	Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, các chuyên gia
12	Xin ý kiến thẩm định QCKTĐP của Bộ Y tế, Bộ KH&CN	Tháng 11/2020	Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh	Bộ Y tế, Bộ KH&CN
13	Chỉnh sửa sau ý kiến của Bộ Y tế, Bộ KH&CN; hoàn chỉnh, lập hồ sơ QCKTĐP trình duyệt	Tháng 11 – Tháng 12/2020	Ban soạn thảo	Sở Y tế, Sở KH&CN, các Sở ngành liên quan, các chuyên gia
14	Hoàn chỉnh dự thảo và trình ban hành QCKTĐP	Tháng 02/2021 đến tháng 6/2021	Ban soạn thảo	
15	Ban hành QCKTĐP	Trước 30/6/2021	UBND tỉnh	